

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung của học phần

1.1 Mã học phần: 2022043	1.2 Tên học phần: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 4
1.3. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt	1.4. Tên tiếng Anh: Financial accounting 4
1.5. Số tín chỉ: 03	
1.6. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Thực hành	
- Tự học:	90 giờ
1.7. Các giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Nguyễn Thanh Sơn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Lý Phát Cường
1.8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Nguyên lý Kế toán
- Học phần học trước:	Tên các học phần trước (nếu có): Kế tài chính 3
1.9. Đơn vị phụ trách học phần:	Bộ môn Kế toán/ Khoa Kinh tế - Tài chính
1.10. Ngành đào tạo:	Kế toán

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về chứng từ, kết cấu tài khoản, sổ kế toán và báo cáo tài chính, qua đó sinh viên lập được chứng từ kế toán, ghi sổ, định khoản kế toán và lập báo cáo tài chính ở các loại hình doanh nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

2.2.1. Về kiến thức:

- + Trình bày được hệ thống các văn bản pháp luật cơ bản liên quan đến tổ chức công tác kế toán tài chính;
- + Trình bày những vấn đề chung về chứng từ, tài khoản, sổ kế toán;
- + Diễn giải được các hình thức ghi sổ kế toán trong doanh nghiệp.

2.2.2. Về kỹ năng:

+ Lập các loại chứng từ, vận dụng phương pháp hạch toán ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính.

+ Lập được các báo cáo tài chính;

+ Vận dụng lý thuyết phù hợp cho các tình huống cụ thể.

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Nhìn nhận đúng đắn về tầm quan trọng, vai trò của bộ phận kế toán trong doanh nghiệp.

+ Có đức tính cẩn thận, chính xác, trung thực để đảm bảo yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp kế toán.

+ Có ý thức phục vụ tổ chức, cộng đồng, thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ với vị trí của mình đối với tổ chức, xã hội.

3. Chuẩn đầu ra của HP

Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CĐR) của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CĐR HP	Nội dung CĐR HP (CLO)
CLO1	Trình bày được hệ thống các văn bản pháp luật cơ bản liên quan đến tổ chức công tác kế toán tài chính;
CLO2	Trình bày những vấn đề chung về chứng từ, tài khoản, sổ kế toán;
CLO3	Giải thích được nguyên tắc và diễn giải nội dung chính của chứng từ, tài khoản, sổ kế toán;
CLO4	Áp dụng được các nguyên tắc kế toán tài chính vào việc lập chứng từ, định khoản và ghi sổ kế toán.
CLO5	Thông qua lập chứng từ, định khoản, ghi sổ kế toán, từ đó lập báo cáo tài chính
CLO6	Phân tích báo cáo tài chính, thông qua đó đánh giá, xác định hiệu quả kinh doanh

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích: H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H)

Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)

PLO	PLO1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	H	M							M	M
CLO 2	H	L							M	M
CLO 3	H	M			L				M	M

CLO4	M	M			M				M	M
CLO5	M	M			M				M	H
CLO6	M	M			H				M	M
Tổng hợp học phần	H	M			M				M	M

5. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 5.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Đánh giá	Trọng số	Hình thức đánh giá	Nội dung	Trọng số con	Phương pháp đánh giá	Lquan đến CDR	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
(1) Điểm quá trình	40%	Chuyên cần	Tham gia đủ 80 % số buổi	20%		CLO 1 CLO 2	- Điểm danh - Đánh giá hoạt động trên lớp
		Kiểm tra giữa kỳ	Tuần 10, các chương từ 1-5	20%	Bài thi giữa kỳ	CLO 3	- Bài thi tự luận
		40%		CLO 3 CLO 4	
(2) Điểm cuối kỳ	60%	Thi cuối kỳ	(Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT).	60%	Bài thi kết thúc HP	CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Bài thi tự luận

b. Chính sách đối với HP

- Điểm Chuyên cần được tính như sau:
Sinh viên tham gia > 12 buổi học: 10 điểm;
10-11 buổi học : 9 điểm;
08-09 buổi học : 8 điểm;
06-07 buổi học : 7 điểm;
04-05 buổi học : 5 điểm;
< 04 buổi học : 0 điểm;
- Điểm Kiểm tra thường xuyên là điểm khuyến khích sinh viên học tập chủ động, sáng tạo trong suốt quá trình học; được cho dưới hình thức điểm cộng hoặc trừ, và được cộng dồn trong cả quá trình học;
 - Điểm cuối cùng của Kiểm tra thường xuyên là từ 0 đến 10 (không có điểm âm);
 - Sinh viên đạt điểm Kiểm tra thường xuyên > 10 sẽ được cộng phần dư vào điểm kiểm tra giữa kỳ.
 - Bài thi kết thúc HP sẽ dùng để đánh giá mức độ kiến thức đối với HP như sau:
 - + Điểm 4,0-5,4: SV đáp ứng yêu cầu đánh giá ở mức độ nhớ được các nội dung lý thuyết.
 - + Điểm 5,5-6,9: SV thể hiện được khả năng sử dụng các nội dung lý thuyết khi đưa ra các kết luận trong bài thi.
 - + Điểm 7,0-8,4: SV thể hiện được khả năng lập luận logic, mạch lạc, kết cấu hợp lý được khi đưa ra các kết luận trong bài thi.
 - + Điểm 8,5-10: SV thể hiện được tuy duy sáng tạo, tư duy tổng hợp cao trong bài thi; vận dụng được các thông tin và lập luận xác đáng/thuyết phục cao khi đưa ra các kết luận.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 6.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP

Tuần	Nội dung	Số	CDR của	Lquan	PP	Hoạt	Tên
------	----------	----	---------	-------	----	------	-----

/ Tiết		tiết (LT/T H/TT)	bài học	đến CĐR	giảng dạy đạt CĐR	động học của SV(*)	bài đánh giá (ở cột 3 bảng 5.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Phần 1: Tổ chức công tác kế toán 1.1. Tổ chức bộ máy kế toán 1.2. Tổ chức công tác chứng từ kế toán 1.3. Tổ chức công tác tài khoản kế toán	3	1.1. Trình bày được tổ chức bộ máy kế toán 1.2. Trình bày được chứng công tác chứng từ, tài khoản kế toán	CLO 1 CLO 2 CLO 3	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Phát ý tưởng	- Nghe giảng - Nhận xét và Phát ý tưởng	
2	Phần 2: Các hình thức sổ kế toán áp dụng trong doanh nghiệp 2.1. Hình thức sổ kế toán Nhật ký chung 2.1.1. Đặc điểm 2.1.2. Hình thức sổ kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ kế toán chủ yếu 2.1.3. Nội dung ghi sổ kế toán	3	2.1. Trình bày được các hình thức sổ kế toán áp dụng trong doanh nghiệp 2.1.2. Trình bày được những vấn đề cơ bản sổ kế toán Nhật ký chung	CLO 1 CLO 2 CLO 3	Thuyết giảng kiểu tích cực	- Nghe giảng	Kiểm tra thường xuyên
3	Phần 2: Các hình thức sổ kế toán áp dụng trong doanh nghiệp (tt) 2.1. Hình thức sổ kế toán Nhật ký chung 2.1.4. Trình tự ghi sổ nhật ký chung 2.1.5. Kế cấu và phương pháp ghi sổ	3	2.1.4. Vận dụng được nguyên tắc định khoản kế toán vào việc ghi sổ kế toán	CLO 4 CLO 5	- Làm bài tập mẫu	- Làm bài tập ghi sổ kế toán	Kiểm tra thường xuyên
4	2.2. Hình thức sổ kế toán Nhật ký sổ cái 2.2.1. Đặc điểm 2.2.2. Hình thức sổ kế toán Nhật ký sổ cái gồm các loại sổ kế toán chủ yếu 2.2.3. Nội dung ghi sổ kế toán	3	2.2. Trình bày được những vấn đề cơ bản sổ kế toán Nhật ký sổ cái	CLO 1 CLO 2 CLO 3	Thuyết giảng kiểu tích cực	- Nghe giảng	Kiểm tra thường xuyên
5	2.2. Hình thức sổ kế toán Nhật ký sổ cái (tt) 2.2.4. Trình tự ghi sổ nhật ký sổ cái 2.2.5. Kế cấu và phương pháp ghi sổ	3	2.2.4. Vận dụng được nguyên tắc định khoản kế toán vào việc ghi sổ kế toán	CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Làm bài tập mẫu	- Làm bài tập ghi sổ kế toán	Kiểm tra thường xuyên
6	2.3. Hình thức sổ kế toán Chứng từ ghi sổ 2.3.1. Đặc điểm	3	2.3. Trình bày được những vấn đề cơ bản sổ kế toán	CLO 3	Thuyết giảng kiểu tích cực	- Nghe giảng	Kiểm tra thường xuyên

	2.3.2. Hình thức sổ kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán chủ yếu 2.3.3. Nội dung ghi sổ kế toán		Chứng từ ghi sổ				
7	2.3. Hình thức sổ kế toán Chứng từ ghi sổ (tt) 2.3.4. Trình tự ghi sổ Chứng từ ghi sổ 2.3.5. Kế cấu và phương pháp ghi sổ	3	2.3.3. Vận dụng được nguyên tắc định khoản kế toán vào việc ghi sổ kế toán	CLO 4 CLO 5	- Làm bài tập mẫu	- Làm bài tập ghi sổ kế toán	Kiểm tra thường xuyên
8	2.4. Hình thức sổ kế toán Nhật Ký chứng từ 2.4.1. Đặc điểm 2.4.2. Hình thức sổ kế toán Nhật ký chứng từ gồm các loại sổ kế toán chủ yếu 2.4.3. Nội dung ghi sổ kế toán	3	2.4. Trình bày được những vấn đề cơ bản sổ kế toán Nhật ký chứng từ	CLO 3	Thuyết giảng kiểu tích cực	- Nghe giảng	Kiểm tra thường xuyên
9	2.4. Hình thức sổ kế toán Nhật Ký chứng từ (tt) 2.4.4. Trình tự ghi sổ Nhật ký chứng từ 2.3.5. Kế cấu và phương pháp ghi sổ	3	2.4.4. Vận dụng được nguyên tắc định khoản kế toán vào việc ghi sổ kế toán	CLO 4 CLO 5	- Làm bài tập mẫu	- Làm bài tập ghi sổ kế toán	Kiểm tra thường xuyên
10	Phần 3: Báo cáo tài chính (BCTC) doanh nghiệp 3.1. Một số vấn đề chung về hệ thống BCTC doanh nghiệp	3	3.1. Trình bày được vai trò Báo cáo tài chính (BCTC) doanh nghiệp	CLO 3 CLO 4 CLO 5	Thuyết giảng kiểu tích cực	- Nghe giảng	Kiểm tra thường xuyên
11	Phần 3: Báo cáo tài chính (BCTC) doanh nghiệp 3.2. Bảng cân đối kế toán	3	3.2. Vận dụng được nguyên tắc lập BCTC vào việc lập BCTC tại doanh nghiệp	CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Làm bài tập mẫu	- Làm bài tập lập BCTC	Kiểm tra thường xuyên
12	Phần 3: Báo cáo tài chính (BCTC) doanh nghiệp 3.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	3	3.2. Vận dụng được nguyên tắc lập BCTC vào việc lập BCTC tại doanh nghiệp	CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Làm bài tập mẫu	- Làm bài tập lập BCTC	Kiểm tra thường xuyên
13	Phần 3: Báo cáo tài chính (BCTC) doanh nghiệp 3.4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	3	3.2. Vận dụng được nguyên tắc lập BCTC vào việc lập BCTC tại doanh nghiệp	CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Làm bài tập mẫu	- Làm bài tập lập BCTC	Kiểm tra thường xuyên
14	Phần 3: Báo cáo tài	3	3.2. Vận dụng	CLO 4	- Làm bài	- Làm	Kiểm

	chính (BCTC) doanh nghiệp 3.5. Báo cáo thuyết minh tài chính		được nguyên tắc lập BCTC vào việc lập BCTC tại doanh nghiệp	CLO 5 CLO 6	tập mẫu	bài tập lập BCTC	tra thường xuyên
15	Làm bài tập, ôn tập	3					

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

7. Học liệu:

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Bộ môn Kế toán tài chính - Trường ĐH Kinh tế Tp HCM	2017	Giáo trình kế toán tài chính – quyển 4	NXB Lao Động
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Tác giả PGS.TS. Võ Văn Nhị (chủ biên)	2018	Kế toán tài chính	NXB Tài Chính
3	Bộ Tài Chính	2017	Chế độ kế toán theo thông tư số 200/2014/TT-BTC	NXB Tài Chính
4		2019	Slides bài giảng của giáo viên	

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Luật Thuế	http://www.mof.gov.vn	
2			

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 8.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Cơ sở A hoặc D	Máy chiếu	01	Toàn bộ HP
2	Cơ sở A hoặc D	Bảng, viết bảng	01	

TP.HCM, ngày tháng năm 2019

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn